

ỨNG DỤNG AI CỦA GIẢNG VIÊN TIẾNG HÀN: RÀO CẢN, ĐỘNG LỰC VÀ MỨC CHẤP NHẬN

Hà Thị Thu Dân
Trường Đại học Thành Đông
Email: hathudan0903@gmail.com

Tóm tắt: Bài viết nghiên cứu việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong giảng dạy tiếng Hàn, đặc biệt là những yếu tố ảnh hưởng đến rào cản, động lực và mức độ chấp nhận công nghệ của giảng viên. Mặc dù AI có thể mang lại nhiều lợi ích trong việc cải thiện hiệu quả giảng dạy và hỗ trợ học viên, giảng viên tiếng Hàn vẫn gặp phải các rào cản như thiếu cơ sở hạ tầng công nghệ, thiếu kỹ năng sử dụng công nghệ, và lo ngại về việc thay thế vai trò của mình. Tuy nhiên, động lực thúc đẩy giảng viên áp dụng AI bao gồm việc nâng cao chất lượng giảng dạy, hỗ trợ học viên, và tối ưu hóa quy trình giảng dạy. Mức độ chấp nhận AI trong giảng dạy tiếng Hàn phụ thuộc vào các yếu tố như cảm nhận về tính hữu ích, sự dễ sử dụng và hỗ trợ từ cơ sở giáo dục. Bài viết cũng đề xuất một số giải pháp như đào tạo giảng viên, cải thiện cơ sở hạ tầng công nghệ và tăng cường hợp tác giữa các giảng viên để nâng cao mức độ chấp nhận AI trong giảng dạy.

Từ khóa: AI, động lực, giảng viên tiếng Hàn, mức độ chấp nhận, rào cản.

AI APPLICATIONS OF KOREAN LANGUAGE LECTURERS: BARRIERS, MOTIVATIONS, AND ACCEPTANCE LEVEL

Ha Thi Thu Dan
Thanh Dong University
Email: hathudan0903@gmail.com

Abstract: This article explores the application of artificial intelligence (AI) in teaching Korean, focusing particularly on the factors influencing barriers, motivation, and technology acceptance by instructors. Although AI can bring significant benefits in improving teaching effectiveness and supporting learners, Korean language instructors still face barriers such as the lack of technological infrastructure, lack of technological skills, and concerns about the potential replacement of their roles. However, the motivations driving instructors to adopt AI include enhancing teaching quality, supporting learners, and optimizing the teaching process. The level of AI acceptance in Korean language teaching is influenced by factors such as perceived usefulness, ease of use, and institutional support. The article also proposes several solutions, such as training instructors, improving technological infrastructure, and encouraging collaboration among instructors to increase the level of AI adoption in teaching.

Keywords: AI, barriers, Korean language instructors, motivation, technology acceptance.

Nhận bài: 12/07/2025

Phản biện: 10/08/2025

Duyệt đăng: 15/08/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trí tuệ nhân tạo (AI) đang trở thành một phần quan trọng trong các lĩnh vực giáo dục và nghiên cứu ngôn ngữ, đặc biệt là trong việc giảng dạy ngôn ngữ như tiếng Hàn. AI có tiềm năng lớn trong việc tự động hóa các nhiệm vụ hành chính, đồng thời cá nhân hóa quá trình học và hỗ trợ việc phát triển kỹ năng ngôn ngữ một cách hiệu quả hơn (López et al., 2023). AI có thể giúp giảng viên tiết kiệm thời gian, cải thiện chất lượng bài giảng và hỗ trợ học viên học nhanh chóng hơn thông qua các công cụ học tập thông minh (Kwon & Choi, 2023).

Tuy nhiên, việc ứng dụng AI trong giảng dạy tiếng Hàn vẫn gặp phải nhiều rào cản đáng kể. Những rào cản này bao gồm sự thiếu hụt cơ sở hạ tầng công nghệ, đặc biệt ở các trường học và trung tâm ngôn ngữ tại các quốc gia đang phát triển, như Việt Nam. Ngoài ra, các giảng viên cũng phải đối mặt với vấn đề thiếu kỹ năng sử dụng công nghệ, cũng như lo ngại về việc AI có thể thay thế vai trò giảng viên trong lớp học, điều này có thể

làm giảm sự tương tác và kết nối giữa giảng viên và học viên (Choi & Lee, 2024).

Mặc dù có những rào cản lớn, động lực ứng dụng AI trong giảng dạy tiếng Hàn lại rất rõ ràng. Theo nghiên cứu của Yang (2023), các giảng viên được thúc đẩy bởi mong muốn nâng cao hiệu quả giảng dạy, đồng thời hỗ trợ học viên học tập hiệu quả hơn nhờ vào khả năng cá nhân hóa mà AI mang lại. Tuy nhiên, mức độ chấp nhận AI của giảng viên tiếng Hàn phụ thuộc vào việc công nghệ này có thực sự hữu ích và dễ sử dụng (Liu et al., 2023). Mức độ chấp nhận này có thể được lý giải qua mô hình Mức độ chấp nhận công nghệ (TAM), theo đó, hai yếu tố chủ yếu ảnh hưởng đến việc sử dụng công nghệ là mức độ cảm nhận về tính hữu ích và sự dễ dàng khi sử dụng công nghệ đó.

Bài viết này nhằm phân tích các yếu tố rào cản, động lực và mức độ chấp nhận của giảng viên tiếng Hàn đối với việc áp dụng AI vào giảng dạy, từ đó đưa ra những khuyến nghị và giải pháp

nhằm giảm thiểu các rào cản và khuyến khích giảng viên áp dụng công nghệ này một cách hiệu quả hơn.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Lý thuyết về mức độ chấp nhận công nghệ (TAM)

Mô hình Mức độ chấp nhận công nghệ (TAM), được phát triển bởi Davis (1989), là một trong những lý thuyết quan trọng nhất trong nghiên cứu sự chấp nhận công nghệ trong môi trường tổ chức và giáo dục. Mô hình này dựa trên hai yếu tố chính để giải thích quyết định sử dụng công nghệ: Perceived Usefulness (PU) (mức độ cảm nhận về tính hữu ích) và Perceived Ease of Use (PEOU) (mức độ cảm nhận về sự dễ sử dụng) (Davis, 1989). Cụ thể, Perceived Usefulness liên quan đến nhận thức của người sử dụng về việc công nghệ sẽ giúp họ làm việc hiệu quả hơn, trong khi Perceived Ease of Use đề cập đến mức độ người sử dụng cảm thấy công nghệ dễ dàng và tiện lợi khi áp dụng vào công việc của mình. Cả hai yếu tố này ảnh hưởng trực tiếp đến Behavioral Intention to Use (BI) (ý định sử dụng công nghệ) và Actual System Use (ASU) (việc sử dụng công nghệ thực tế) (Davis, 1989).

Áp dụng mô hình TAM vào giảng dạy ngôn ngữ, đặc biệt là giảng dạy tiếng Hàn, có thể giúp giải thích các yếu tố ảnh hưởng đến việc áp dụng AI của giảng viên. Theo nghiên cứu gần đây, giảng viên tiếng Hàn thường phải đối mặt với những yếu tố như thiếu cơ sở hạ tầng công nghệ và sự thiếu kỹ năng sử dụng công nghệ mới. Tuy nhiên, nếu giảng viên nhận thấy rằng AI có thể giúp họ cải thiện chất lượng giảng dạy và giúp học viên học tốt hơn, khả năng chấp nhận AI sẽ cao hơn (Yang, 2023).

Mô hình TAM đã được mở rộng và áp dụng trong nhiều nghiên cứu gần đây để bao gồm các yếu tố như Subjective Norm (mức độ ảnh hưởng của xã hội và nhóm đồng nghiệp) và Facilitating Conditions (điều kiện hỗ trợ như cơ sở hạ tầng công nghệ) để làm rõ hơn các yếu tố tác động đến việc chấp nhận công nghệ (Venkatesh et al., 2003). Những yếu tố này rất quan trọng trong việc hiểu lý do tại sao giảng viên tiếng Hàn có thể chấp nhận hoặc từ chối sử dụng AI trong giảng dạy, dù họ có nhận thức rõ về tính hữu ích và dễ sử dụng của công nghệ này.

Vì vậy, nghiên cứu áp dụng lý thuyết TAM để tìm hiểu các yếu tố ảnh hưởng đến mức độ chấp nhận AI trong giảng dạy tiếng Hàn, và từ đó đưa ra những giải pháp phù hợp để khuyến khích việc áp dụng công nghệ này vào giảng dạy.

2.2. Rào cản trong việc ứng dụng AI của giảng viên tiếng Hàn

Thiếu cơ sở hạ tầng công nghệ. Nhiều cơ sở giáo dục, đặc biệt là ở các khu vực chưa phát triển hoặc có ngân sách hạn chế, thiếu các thiết bị phần cứng và phần mềm cần thiết để triển khai công nghệ AI trong lớp học. Theo Lee et al. (2023), việc thiếu các thiết bị hỗ trợ và kết nối mạng ổn định là yếu tố cản trở việc giảng dạy hiệu quả với AI, đặc biệt là khi giảng viên cần các công cụ công nghệ tiên tiến để tương tác với học viên.

Thiếu kỹ năng và đào tạo về công nghệ trong đội ngũ giảng viên. Mặc dù giảng viên tiếng Hàn nhận thức được tầm quan trọng của AI trong giảng dạy, nhưng nhiều người vẫn thiếu kiến thức và kỹ năng cần thiết để ứng dụng công nghệ này một cách hiệu quả. Hwang (2022) chỉ ra rằng, các chương trình đào tạo giảng viên về AI còn thiếu tính thực tế và chưa đáp ứng đủ yêu cầu về kỹ năng sử dụng công nghệ trong môi trường lớp học. Điều này khiến giảng viên cảm thấy không tự tin và gặp khó khăn trong việc tích hợp công nghệ mới vào phương pháp giảng dạy của mình.

Lo ngại về việc thay thế vai trò giảng viên. Mặc dù AI có thể hỗ trợ giảng dạy, nhưng nhiều giảng viên sợ rằng công nghệ sẽ làm giảm bớt sự tương tác trực tiếp với học viên và thay thế vai trò của họ trong việc hướng dẫn, động viên và phản hồi học viên. Choi và Lee (2024) cho thấy rằng những lo ngại này tạo ra sự e ngại trong việc áp dụng AI, vì giảng viên cảm thấy rằng công nghệ có thể thay thế một phần vai trò quan trọng của họ trong lớp học.

Khi áp dụng AI vào giảng dạy, vấn đề về bảo mật và quyền riêng tư trở thành một mối quan tâm lớn. Giảng viên và học viên có thể lo ngại về việc bảo vệ dữ liệu cá nhân khi sử dụng các công cụ AI, đặc biệt là khi các nền tảng này yêu cầu thu thập và phân tích dữ liệu học viên. Zhang và Wang (2023) cho rằng sự thiếu rõ ràng về các biện pháp bảo mật và quy định về quyền riêng tư trong các công cụ AI có thể khiến giảng viên không muốn ứng dụng chúng, vì họ lo sợ rằng dữ liệu cá nhân của học viên có thể bị xâm phạm hoặc sử dụng sai mục đích.

Thiếu sự hỗ trợ từ các cơ sở giáo dục. Các trường học và trung tâm giáo dục cần cung cấp tài nguyên, đào tạo và hỗ trợ kỹ thuật đầy đủ để giảng viên có thể làm quen và sử dụng công nghệ AI. Lee et al. (2023) khuyến nghị rằng các cơ sở giáo dục cần có các chương trình đào tạo liên tục về AI, đồng thời đảm bảo rằng giảng viên có đầy đủ công cụ và sự hỗ trợ kỹ thuật khi cần. Khi thiếu sự hỗ trợ từ các tổ chức giáo dục, giảng viên sẽ khó lòng áp dụng AI vào giảng dạy một cách hiệu quả.

2.3. Động lực thúc đẩy giảng viên áp dụng AI

Thứ nhất, nâng cao hiệu quả giảng dạy. Giảng viên tiếng Hàn nhận thấy rằng AI có thể giúp họ tối ưu hóa quy trình giảng dạy và tiết kiệm thời gian. Các công cụ AI, chẳng hạn như phần mềm đánh giá tự động và các hệ thống học tập thông minh, có thể giảm bớt khối lượng công việc hành chính của giảng viên, như việc chấm điểm, đánh giá bài tập và theo dõi tiến trình học tập của học viên. Điều này giúp giảng viên có thêm thời gian để tập trung vào việc giảng dạy và tương tác trực tiếp với học viên (Yang, 2023).

Thứ hai, AI có thể giúp giảng viên cá nhân hóa việc học của học viên, đặc biệt trong việc xác định các điểm mạnh và điểm yếu của từng học viên. Các công cụ AI cho phép giảng viên cung cấp các bài tập và bài học phù hợp với từng học viên, giúp họ học theo tốc độ và phong cách học của riêng mình. Theo nghiên cứu của López et al. (2023), AI tạo ra một môi trường học tập linh hoạt, đáp ứng nhu cầu học tập đa dạng của học viên, từ đó nâng cao hiệu quả học tập.

Thứ ba, AI không chỉ hỗ trợ trong việc tối ưu hóa các hoạt động giảng dạy mà còn giúp giảng viên cải thiện chất lượng bài giảng. Các công cụ AI có thể giúp giảng viên thiết kế bài giảng sáng tạo hơn, từ việc sử dụng các ứng dụng đa phương tiện như video, âm thanh, đến việc xây dựng các hoạt động tương tác hấp dẫn hơn. Hơn nữa, AI còn giúp giảng viên theo dõi sự tiến bộ của học viên theo thời gian thực, từ đó điều chỉnh phương pháp giảng dạy sao cho phù hợp và hiệu quả nhất (Zhang & Wang, 2023).

Thứ tư, Việc áp dụng AI cũng tạo ra cơ hội phát triển nghề nghiệp cho giảng viên. Giảng viên có thể nâng cao năng lực công nghệ của bản thân, làm tăng giá trị nghề nghiệp và cơ hội thăng tiến. Theo nghiên cứu của Choi và Lee (2024), giảng viên tiếng Hàn nhận thấy rằng việc làm quen và ứng dụng AI trong giảng dạy không chỉ giúp họ trở nên linh hoạt hơn trong công việc mà còn mở ra cơ hội làm việc với các đối tác quốc tế, đặc biệt trong bối cảnh Hallyu đang ngày càng lan rộng.

Thứ năm, tăng cường sự hợp tác và kết nối toàn cầu. Các nền tảng học tập trực tuyến hỗ trợ AI có thể kết nối giảng viên và học viên từ các quốc gia khác nhau, tạo ra một môi trường học tập toàn cầu, mở rộng cơ hội giao lưu văn hóa và trao đổi kiến thức. Điều này giúp giảng viên tiếng Hàn không chỉ dạy học mà còn tham gia vào một cộng đồng học thuật rộng lớn hơn, nâng cao kiến thức và kỹ năng của chính mình (López et al., 2023).

2.4. Mức độ chấp nhận AI trong giảng dạy tiếng Hàn

Mức độ chấp nhận AI trong giảng dạy tiếng Hàn của giảng viên không chỉ phụ thuộc vào những động lực tích cực mà còn chịu ảnh hưởng bởi các yếu tố như cảm nhận về tính hữu ích, sự dễ sử dụng và hỗ trợ từ cơ sở giáo dục. Theo mô hình Mức độ chấp nhận công nghệ (TAM) của Davis (1989), hai yếu tố chính quyết định mức độ chấp nhận của người sử dụng công nghệ là Perceived Usefulness (PU) (mức độ cảm nhận về tính hữu ích) và Perceived Ease of Use (PEOU) (mức độ cảm nhận về sự dễ dàng khi sử dụng).

Mức độ cảm nhận về tính hữu ích. Giảng viên tiếng Hàn sẽ có xu hướng chấp nhận AI nếu họ nhận thấy rằng công nghệ này có thể giúp nâng cao chất lượng giảng dạy và cải thiện kết quả học tập của học viên. Các công cụ AI hỗ trợ giảng viên trong việc chấm điểm tự động, cung cấp phản hồi tức thời cho học viên và cá nhân hóa việc học, từ đó giúp tối ưu hóa quy trình giảng dạy (Liu et al., 2023). Theo nghiên cứu của Hwang (2022), giảng viên có xu hướng sử dụng công nghệ nếu họ cảm thấy rằng công nghệ này có thể giải quyết những vấn đề trong giảng dạy, chẳng hạn như việc theo dõi sự tiến bộ của học viên hoặc cung cấp các tài liệu học phù hợp với nhu cầu cá nhân.

Mức độ cảm nhận về sự dễ sử dụng. Nếu AI được thiết kế để dễ dàng sử dụng và không đòi hỏi giảng viên phải có kỹ năng công nghệ cao, họ sẽ dễ dàng áp dụng công nghệ này hơn. Lee et al. (2023) nhấn mạnh rằng công cụ AI cần phải có giao diện thân thiện với người sử dụng, dễ dàng học hỏi và sử dụng, đặc biệt là đối với những giảng viên chưa quen thuộc với công nghệ. Khi giảng viên cảm thấy công nghệ này không phức tạp và có thể dễ dàng tích hợp vào phương pháp giảng dạy của mình, mức độ chấp nhận sẽ cao hơn.

Sự hỗ trợ từ cơ sở giáo dục. Các nghiên cứu cho thấy giảng viên có xu hướng áp dụng AI khi họ nhận được sự hỗ trợ từ trường học và các tổ chức giáo dục, bao gồm các chương trình đào tạo, cơ sở vật chất và hỗ trợ kỹ thuật (Zhang & Wang, 2023). Khi các cơ sở giáo dục cung cấp các khóa đào tạo về công nghệ và cải thiện cơ sở hạ tầng công nghệ, giảng viên sẽ cảm thấy tự tin hơn trong việc sử dụng AI và sẵn sàng chấp nhận nó.

Mức độ chấp nhận AI của giảng viên cũng chịu ảnh hưởng từ tác động xã hội và sự hỗ trợ từ nhóm đồng nghiệp. Theo Venkatesh et al. (2003), Subjective Norm (tiêu chuẩn xã hội) là một yếu tố quan trọng trong việc quyết định có áp dụng công nghệ hay không. Nếu giảng viên nhận thấy

rằng việc sử dụng AI được đồng nghiệp và cộng đồng giáo dục ủng hộ, họ sẽ có xu hướng áp dụng AI vào giảng dạy hơn. Cộng đồng giảng viên có thể chia sẻ kinh nghiệm và hỗ trợ nhau trong quá trình chuyển đổi công nghệ, từ đó nâng cao mức độ chấp nhận công nghệ trong giảng dạy.

2.5. Khuyến nghị

Để nâng cao mức độ chấp nhận AI trong giảng dạy tiếng Hàn, các cơ sở giáo dục và các nhà hoạch định chính sách có thể thực hiện một số biện pháp sau:

Cung cấp đào tạo và phát triển kỹ năng công nghệ cho giảng viên: Các chương trình đào tạo về AI cần được thiết kế phù hợp với trình độ và nhu cầu của giảng viên. Đào tạo liên tục và cập nhật các kỹ năng công nghệ giúp giảng viên cảm thấy tự tin và có thể sử dụng AI hiệu quả trong lớp học.

Đầu tư vào cơ sở hạ tầng công nghệ: Các cơ sở giáo dục cần đầu tư vào phần cứng và phần mềm hỗ trợ AI để tạo ra môi trường học tập kỹ thuật số thuận lợi. Việc nâng cấp hệ thống mạng và cung cấp các thiết bị công nghệ hiện đại cho giảng viên và học viên là rất quan trọng.

Tạo điều kiện thuận lợi cho sự hợp tác giữa các giảng viên: Các tổ chức giáo dục nên khuyến khích sự hợp tác giữa các giảng viên, tạo ra các diễn đàn hoặc nhóm chia sẻ kinh nghiệm về việc áp dụng AI. Sự chia sẻ này không chỉ giúp giảng viên học hỏi từ nhau mà còn giúp họ vượt qua những khó khăn và lo ngại khi sử dụng AI.

Giải quyết vấn đề về bảo mật và quyền riêng tư: Các cơ sở giáo dục cần đảm bảo rằng các công cụ AI được sử dụng trong giảng dạy đều đáp ứng các yêu cầu về bảo mật dữ liệu và quyền riêng tư của học viên. Điều này sẽ giúp giảng viên và học viên cảm thấy an tâm khi sử dụng công nghệ.

Khuyến khích chính sách hỗ trợ từ cấp lãnh

đạo: Cần có sự hỗ trợ mạnh mẽ từ các cơ sở giáo dục và lãnh đạo để giảng viên có thể áp dụng AI một cách hiệu quả. Các chính sách này có thể bao gồm việc cung cấp ngân sách cho công nghệ, hỗ trợ nghiên cứu và thực hiện các sáng kiến đổi mới trong giảng dạy.

Thông qua việc thực hiện những giải pháp trên, các cơ sở giáo dục có thể nâng cao mức độ chấp nhận AI của giảng viên, từ đó tối ưu hóa hiệu quả giảng dạy tiếng Hàn và tạo ra môi trường học tập hiện đại, phù hợp với xu hướng phát triển của thời đại công nghệ.

III. KẾT LUẬN

Việc ứng dụng AI trong giảng dạy tiếng Hàn mang lại nhiều cơ hội đáng kể để cải thiện chất lượng giảng dạy và học tập, nhưng đồng thời cũng đối mặt với không ít rào cản. Các yếu tố chính gây khó khăn trong việc ứng dụng AI bao gồm thiếu cơ sở hạ tầng công nghệ, thiếu kỹ năng công nghệ của giảng viên, và sự lo ngại về việc AI có thể thay thế vai trò giảng viên trong lớp học. Tuy nhiên, động lực thúc đẩy giảng viên áp dụng AI lại rất rõ ràng, bao gồm khả năng nâng cao chất lượng giảng dạy, hỗ trợ học viên và tối ưu hóa quy trình giảng dạy. Mức độ chấp nhận AI của giảng viên tiếng Hàn phụ thuộc vào sự cảm nhận về tính hữu ích và dễ sử dụng của công nghệ, đồng thời bị ảnh hưởng bởi sự hỗ trợ từ các cơ sở giáo dục và tác động từ cộng đồng giảng viên.

Nhìn chung, AI là công cụ mạnh mẽ giúp nâng cao hiệu quả giảng dạy, nhưng việc ứng dụng công nghệ này trong giảng dạy tiếng Hàn cần phải vượt qua các rào cản hiện tại và tận dụng tốt các động lực thúc đẩy giảng viên sử dụng AI. Để đạt được điều này, các cơ sở giáo dục cần cung cấp sự hỗ trợ kỹ thuật và đào tạo cần thiết cho giảng viên để họ có thể áp dụng AI một cách hiệu quả.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Choi, J., & Lee, S. (2024). Barriers to technology adoption in Korean language classrooms: Perspectives of language instructors. *Journal of Language Education*, 35(2), 58-72.
- Choi, S., & Lee, S. (2024). The role of AI in the future of language teaching: Teacher perspectives. *Journal of Language and Technology*, 31(2), 45-59.
- Hwang, J. Y. (2022). Teacher adoption of AI tools in the Korean language classroom: Challenges and opportunities. *Educational Technology Research and Development*, 70(4), 887-905.
- Kwon, J., & Choi, M. (2023). Artificial intelligence in language learning: A framework for language instructors. *Educational Technology Research & Development*, 71(1), 45-60.
- Lee, S., Kim, H.-J., & Han, Y. (2023). Exploring the barriers to AI adoption in language education: A focus on Korean instructors. *Technology and Education Journal*, 35(4), 200-214.
- Liu, S., Wang, H., & Zhang, Y. (2023). The role of artificial intelligence in modern language pedagogy. *Computers & Education*, 199, 104395. <https://doi.org/10.1016/j.compedu.2023.104395>
- López, C., Medina, M., & Ramírez, M. (2023). AI applications in language education: Benefits and challenges. *International Journal of Educational Technology*, 41(5), 213-225.
- Yang, K. (2023). Motivations for adopting AI in language teaching: A study of Korean language instructors. *Journal of Educational Technology & Society*, 26(4), 123-137.
- Zhang, L., & Wang, M. (2023). The challenges of AI adoption in education: The case of language teaching. *International Journal of Educational Technology*, 25(2), 150-165.